

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
2. Tên môn học (tiếng Anh) : CORPORATE FINANCE
3. Mã số môn học : FIN303
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tài chính, Ngân hàng, Kinh tế Quốc tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Luật kinh tế, Kế toán Kiểm toán, Hệ thống thông tin quản lý, Thương mại điện tử.
6. Số tín chỉ : 3
 - Lý thuyết : 02 tín chỉ (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 01 tín chỉ (30 tiết)
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 120 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Tài chính
9. Môn học trước : Nguyên lý kế toán
10. Mô tả môn học
Tài chính doanh nghiệp bao gồm 5 chương, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý tài chính doanh nghiệp. Nội dung của môn học bao gồm tổng quan về tài

chính doanh nghiệp, giá trị của tiền theo thời gian, lợi nhuận và rủi ro, chi phí vốn, hệ thống đòn bẩy và các lý thuyết về cơ cấu vốn. Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn sử dụng các phương tiện hỗ trợ xử lý số liệu như máy tính (calculator) và phần mềm excel trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CDR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CDR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trong khối lượng 3 tín chỉ, môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các nguyên lý tài chính doanh nghiệp, lựa chọn các nguyên lý phù hợp để giải quyết những tình huống giả định; diễn giải các vấn đề tài chính của doanh nghiệp trong thực tế.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong các lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng, Kinh tế Quốc tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Luật kinh tế, Kế toán Kiểm toán, Hệ thống thông tin quản lý, Thương mại điện tử.	PLO6
		Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong các ngành Tài chính, Ngân hàng, Kinh tế Quốc tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Luật kinh tế, Kế toán Kiểm toán, Hệ thống thông tin quản lý, Thương mại điện tử.	PLO8
CO2	Trong khối lượng 3 tín chỉ, môn học định hướng cho sinh viên có khả năng nhận định và xem xét việc đưa ra các	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	PLO5
		Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu	PLO8

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CDR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	quyết định tài chính của doanh nghiệp.	hướng thay đổi trong các ngành Tài chính, Ngân hàng, Kinh tế Quốc tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Luật kinh tế, Kế toán Kiểm toán, Hệ thống thông tin quản lý, Thương mại điện tử.	
--	--	--	--

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Giải thích được mục tiêu của tài chính doanh nghiệp, các quyết định quản trị tài chính; vận dụng mô hình tài chính liên quan giá trị tiền theo thời gian trong các quyết định tài chính doanh nghiệp; áp dụng lý thuyết về mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro trong việc đưa ra các quyết định tài chính của doanh nghiệp; giải thích được các loại chi phí vốn, ý nghĩa của chi phí vốn bình quân.	2	CO1	PLO6 PLO8
CLO2	Giải thích các mô hình lý thuyết về cơ cấu vốn; mối quan hệ giữa cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp; giải thích sự hình thành đòn bẩy trong doanh nghiệp và tác động của đòn bẩy đến lợi nhuận.	2	CO1	PLO6 PLO8
CLO3	Cần trọng trong việc thu thập dữ liệu tài chính, từ đó xác định rõ ràng, trung thực các thông tin tài	3	CO2	PLO5

	chính của doanh nghiệp; có kỹ năng nhận định và xem xét việc đưa ra các quyết định tài chính của doanh nghiệp.			
--	--	--	--	--

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLOs

Mã CDR CTĐT	PLO5	PLO6	PLO8
Mã CDR MH			
CLO1	-	2	2
CLO2	-	2	2
CLO3	3	-	-

12. Phương pháp dạy và học

Triết lý đào tạo “Khai phóng – Liên ngành – Trải nghiệm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà. Cụ thể:

- Phương pháp giảng dạy: 60% thời lượng môn học được dành cho việc giảng dạy, 40% thời lượng còn lại được dành cho hoạt động thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích và tính toán mẫu.
- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Giảng viên đóng vai trò là người truyền bá tri thức khoa học, tổ chức, hỗ trợ người học khám phá, làm chủ tri thức, phát triển khả năng giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung học phần. Theo đó giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể (10-20%) để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.
- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên được đánh giá đạt học phần khi: (1) có điểm quá trình, và (2) có điểm thi kết thúc học phần (trường hợp sinh viên nhận điểm 0 do vắng thi thì không ghi nhận là có điểm thi), và (3) có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.
- Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.
- Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, sinh viên phải đến lớp đúng giờ, bảo đảm thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.
- Sinh viên hoàn thành tất cả bài tập cá nhân và thảo luận nhóm.
- Sinh viên đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong tài liệu. Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ cũng bao gồm nội dung trong tài liệu tham khảo.
- Khi kiểm tra cá nhân/thi cuối kỳ: Sinh viên vắng sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp bất khả kháng sinh viên có xin phép giảng viên trước khi buổi kiểm tra cá nhân diễn ra hoặc sinh viên được chấp nhận đơn xin hoãn thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.
- Sinh viên thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

- [1] Trần Nguyễn Minh Hải, Nguyễn Đức Trung và ctg. (2021) *Tài chính doanh nghiệp*. Trường ĐH Ngân hàng TP Hồ Chí Minh.

14.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Ross, S. A., Westerfield, R. W. and Jordan, B. D. (2019) *Fundamentals of Corporate Finance*. 12th ed. New York: McGraw-Hill Education.
- [3] Brealey, R. A., Myers, S. C. and Allen, F. (2020) *Principles of Corporate Finance*. 13th ed. New York: McGraw-Hill Education.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	A.1.2. Kiểm tra cá nhân	CLO1	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%

A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	50%
-----------------------	--------------------	------------------	-----

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Phương pháp đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ học tập do giảng viên phụ trách chủ động tổ chức thực hiện; giảng viên có trách nhiệm công bố phương pháp đánh giá cụ thể nội dung này cho sinh viên khi bắt đầu môn học.

A.1.2. Tiểu luận nhóm

- Tùy theo số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập, sao cho trong 1 nhóm phải có tối thiểu 5 sinh viên.
- Tùy theo yêu cầu của giảng viên, mỗi nhóm giải quyết bài tập lớn hoặc nghiên cứu về các tình huống được giảng viên cho trước.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

- Bài kiểm tra trắc nghiệm cá nhân, được sử dụng tài liệu trong giới hạn một tờ A4 viết tay. Sinh viên không được phép sử dụng thiết bị điện tử và máy tính xách tay.
- Kiểm tra giữa kỳ là để đánh giá kiến thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành 4 chương đầu tiên bao gồm tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, lợi nhuận và rủi ro, chi phí vốn.
- Bài kiểm tra bao gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm với 4 đáp án cho mỗi câu hỏi. Thời gian làm bài kiểm tra: 30 phút
- Phương thức đánh giá: 0.5 điểm/câu đúng.

A.2. Đánh giá cuối kỳ

- Đánh giá cuối kỳ được thực hiện thông qua đề thi trắc nghiệm, mỗi ca thi có 02 đề độc lập. Trong trường hợp Trường có quy định hình thức ra đề khác thì áp dụng theo quy định của Trường. Nguồn đề thi được áp dụng theo quy định hiện hành của trường.
- Bài thi cá nhân bao gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu hỏi có 4 đáp án, sinh viên chọn 1 đáp án chính xác nhất; sinh viên chỉ được sử dụng một tờ A4 chép tay công thức, không được phép sử dụng thiết bị điện tử, máy tính xách tay hay bất cứ tài liệu nào khác.
- Các câu hỏi bao gồm tất cả các chương với tỷ lệ số câu hỏi của từng chương tương đương với tỷ lệ của số tiết của chương đó so với tổng số tiết của môn học.
- Thời gian làm bài thi: 60 phút.

- Phương thức đánh giá: Được chấm 2 lượt độc lập bởi 2 giảng viên có tham gia giảng dạy môn Tài chính doanh nghiệp; thang điểm bài thi: 10 điểm.

3. Các rubrics đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Tham gia trên lớp	50%	Vắng hơn 30%	Vắng hơn 20% đến 30%	Vắng hơn 10% đến 20%	Vắng dưới 10%
Ý thức, thái độ học tập	50%	Không tương tác	Tương tác 1- 2 lần	Tương tác từ 3 - 4 lần	Tương tác trên 4 lần

A.1.2. Tiểu luận nhóm

Bảng hướng dẫn chi tiết chấm tiểu luận nhóm

TIÊU CHÍ	TRỌNG SỐ	ĐIỂM			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung	60%	Bài viết giải quyết ít hơn ½ số yêu cầu được đưa ra. Nhưng hầu hết các ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Giải quyết hơn ½ số yêu cầu. Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số ý tưởng sáng tạo.	Giải quyết tất cả các yêu cầu. Nội dung có thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc	Giải quyết tất cả các yêu cầu. Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết.
Kỹ năng sử dụng	30%	Tính toán và phân tích không thực	Chỉ một vài tính toán và phân tích được thực	Hầu hết tính toán và phân tích được thực hiện trong Excel một	Tất cả tính toán và phân tích được thực hiện trong

phần mềm		hiện trong Excel	hiện trong Excel	cách chính xác.	Excel một cách chính xác
Văn phạm; Trình bày	10%	Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây xao lãng, khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy.	Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Vẫn còn có lỗi trình bày, lỗi đánh máy.	Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, lỗi đánh máy.	Không có lỗi chính tả nào gây xao lãng, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, lỗi đánh máy.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Rubric sau đây được dùng để chấm cho từng câu hỏi trong bài kiểm tra

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0.5
20 câu hỏi trắc nghiệm 4 phương án, trong đó có 1 phương án đúng cho mỗi câu	100%	Chọn sai đáp án	Chọn đúng đáp án

A.2. Đánh giá cuối kỳ

Rubric sau đây được dùng để chấm cho các ý đáp án phải trả lời cho từng câu hỏi của đề thi cuối kỳ nhằm thực hiện đánh giá cuối kỳ.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0.25
40 câu hỏi trắc nghiệm 4 phương án, trong đó có 1 phương án đúng cho mỗi câu	100%	Chọn sai đáp án	Chọn đúng đáp án

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

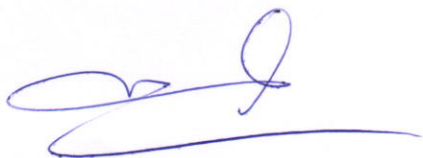
Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Minh chứng đánh giá	Mục tiêu chương (Kết quả học tập mong đợi)	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
8	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1.1 Khái niệm và bản chất của tài chính doanh nghiệp 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Bản chất 1.2. Mục tiêu quản trị tài chính doanh nghiệp 1.3. Các quyết định chủ yếu của quản trị tài chính doanh nghiệp 1.3.1. Quyết định đầu tư 1.3.2. Quyết định tài trợ 1.3.3. Quyết định quản trị tài sản 1.4. Một số nhân tố ảnh hưởng đến quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp 1.4.1. Môi trường tài chính 1.4.2. Chế độ sở hữu 1.4.3. Đặc điểm ngành	CLO1 CLO3	Giảng dạy trực tiếp (offline) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập minh họa. SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền; + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	- Hiểu và giải thích được mục tiêu quản trị tài chính doanh nghiệp - Phân biệt được các quyết định tài chính chủ yếu của doanh nghiệp và giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp. - Hiểu và giải thích được nguyên lý chung của quản trị tài chính và hiểu được các thuật ngữ cơ bản trong tài chính.	[1] Chương 1

	1.4.4. Chính sách của nhà nước 1.4.5. Các nhân tố khác					
15	CHƯƠNG 2: GIÁ TRỊ THEO THỜI GIAN CỦA TIỀN TỆ 2.1. Lý do tiền có giá trị theo thời gian 2.2. Cách tính lãi và lãi suất 2.2.1. Lãi đơn, lãi tích hợp 2.2.2. Lãi suất công bố, lãi suất hiệu dụng, lãi suất tương đương 2.3. Giá trị tương lai 2.3.1. Giá trị tương lai của một khoản tiền 2.3.2. Giá trị tương lai của một dòng tiền 2.4. Giá trị hiện tại 2.4.1. Giá trị hiện tại của một khoản tiền 2.4.2. Giá trị hiện tại của một dòng tiền 2.5. Một số ứng dụng 2.5.1. Định giá trái phiếu 2.5.2. Định giá cổ phiếu 2.5.3. Tính toán một số chỉ tiêu thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư (NPV, IRR, MIRR, DPP). 2.5.4. Quyết định trả góp, lập lịch trả nợ	CLO1 CLO3	Giảng dạy: Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa; hướng dẫn làm bài tập (các hàm tài chính) trên Excel để giải quyết các tình huống ứng dụng của giá trị tiền tệ thời gian. SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền; làm bài tập trên phần mềm Excel. + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	- Giải thích được lý do tại sao tiền có giá trị theo thời gian, từ đó giải thích các mô hình đo lường giá trị tiền theo thời gian. - Lựa chọn phù hợp các mô hình đo lường giá trị tiền theo thời gian để giải quyết các tình huống trong các quyết định tài chính khác nhau. - Giải thích sự khác biệt giữa lãi suất danh nghĩa, lãi suất phát biểu và lãi suất hiệu dụng. - Ứng dụng được Excel để giải quyết các bài toán tài chính có liên quan.	[1] Chương 2, 7
6	CHƯƠNG 3: LỢI NHUẬN VÀ RỦI RO	CLO1	Giảng dạy: Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online)		- Giải thích được nguyên lý đánh đổi	[1]

	3.1 Đo lường lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận 3.1.1 Lợi nhuận 3.1.2 Tỷ suất sinh lời 3.1.3 Tỷ suất sinh lời trung bình 3.2 Rủi ro và suất sinh lời kỳ vọng 3.2.1. Khái niệm và đo lường rủi ro 3.2.2 Mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro 3.2.3 Phân loại rủi ro 3.3 Lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư gồm 2 tài sản 3.3.1 Tỷ suất sinh lời của danh mục đầu tư gồm 2 tài sản 3.3.2 Rủi ro của danh mục đầu tư gồm 2 tài sản	CLO3	GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức nền; + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập.	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	giữa rủi ro và lợi nhuận, biết cách đo lường rủi ro và lợi nhuận trong đầu tư. - Giải thích được nguyên lý đa dạng hóa đầu tư và biết cách xác định lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư.	Chương 3
6	CHƯƠNG 4: CHI PHÍ VỐN 4.1 Tổng quan về chi phí vốn 4.2 Chi phí nợ 4.2.1. Chi phí nợ trước thuế 4.2.2. Chi phí nợ sau thuế 4.3 Chi phí vốn chủ sở hữu 4.3.1. Chi phí vốn cổ phần ưu đãi 4.3.2. Chi phí vốn cổ phần thường [Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức; Mô hình Định giá Tài sản vốn; Phương pháp tiếp	CLO1 CLO3	Giảng dạy: Trực tiếp (offline) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa. SINH VIÊN:	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	- Hiểu và giải thích được bản chất và ý nghĩa chi phí vốn đối với doanh nghiệp - Hiểu và giải thích được nội dung của mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và biết cách sử dụng mô hình này trong những trường hợp khác nhau. - Xác định chi phí vốn của từng thành phần	[1] Chương 4

	cận lợi suất đáo hạn của trái phiếu cộng với phần bù rủi ro] 4.3.3. Chi phí lợi nhuận giữ lại 4.4. Chi phí vốn bình quân 4.4.1. Chi phí vốn bình quân 4.4.2. Chi phí vốn biên		+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4 và củng cố lại kiến thức 4 chương đầu; + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập; <i>Làm bài kiểm tra giữa kì</i>		vốn, chi phí vốn bình quân, chi phí vốn biên tế của doanh nghiệp	
10	CHƯƠNG 5: CÁC LÝ THUYẾT CƠ CẤU VỐN 5.1. Hệ thống đòn bẩy 5.1.1. Đòn bẩy hoạt động và rủi ro kinh doanh 5.1.2. Đòn bẩy tài chính và rủi ro tài chính 5.2. Các lý thuyết về cơ cấu vốn 5.2.1. Một số vấn đề chung về cơ cấu vốn 5.2.2. Quan điểm truyền thống 5.2.3. Lý thuyết M&M (Modigliani & Miller) 5.2.4. Lý thuyết đánh đổi trong cấu trúc vốn 5.2.5. Lý thuyết ưu tiên trong cấu trúc vốn	CLO2 CLO3	Giảng dạy: Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương; - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5 và củng cố lại kiến thức nền, kiến thức các chương trước; + Tại lớp: Nghe giảng, làm bài tập. Thảo luận các vấn đề của môn học trước khi kết thúc môn	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	- Giải thích được sự hình thành của đòn bẩy trong doanh nghiệp, từ đó chứng minh được mô hình tài chính về tác động của đòn bẩy đến mục tiêu tài chính của doanh nghiệp. - Hiểu và giải thích được nội dung của các lý thuyết về cơ cấu vốn - Phân biệt và biết cách sử dụng các lý thuyết cơ cấu vốn để giải quyết các tình huống.	[1] Chương 5, 6
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.						

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. DƯƠNG THỊ THÙY AN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. DƯ THỊ LAN QUỲNH

P. TRƯỞNG KHOA



Trần Tuấn Vinh

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung

